

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HSST

Ngày: 31/3/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thanh H

Ông Bùi Bá H

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị T, Thẩm tra viên;

**- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Minh N, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/HSST ngày 04/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 10/3/2021, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Khắc H**, sinh năm 1992 tại Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố số X Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc M và bà Nguyễn Thị M; ***Tiền án, tiền sự:*** Không; Danh chỉ bản số 410 ngày 01/7/2020, lập tại Công an quận Nam Từ Liêm; tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2020; Có mặt.

**2. Đỗ Thị H**, sinh năm 1977 tại Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT: phường K, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Duy N (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; Chồng: Lê Anh T (đã ly hôn); Có 04 con (Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2016); ***Tiền án, tiền sự:*** Không; Danh chỉ bản số 85 ngày 15/01/2021, lập tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bị cáo tại ngoại; Có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc H:* Luật sư Nguyễn Văn H công ty luật hợp danh A, Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

*- Người bị hại:*

1. Chị Tạ Thị T, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: Khu 3, xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; Hiện cư trú: phố Đồng Me, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT: phố Lạc Quân, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; Hiện cư trú: phố Đồng Me, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; (Vắng mặt)

3. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT: thôn Thiên Đông, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; Hiện cư trú: Lê Đức Thọ, Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; (Có mặt)

4. Chị Trần Thị M, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Hiện cư trú: đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; (Vắng mặt)

5. Anh Trịnh Khắc T, sinh năm 1984; Nơi ĐKHKTT: xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Hiện cư trú: Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; (Vắng mặt)

6. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1984; Nơi ĐKHKTT: Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; (Có mặt)

7. Anh Phan Quốc H, sinh năm 1998; Nơi ĐKHKTT: thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; (Có mặt)

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978; Nơi ĐKHKTT: phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. (Có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Khắc H làm nghề giao giấy vệ sinh cho các cửa hàng tạp hóa tại khu vực Nam Từ Liêm, Hà Nội. Do thu nhập thấp lại nghiện chơi game nên Hải đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn vờ mua điện thoại hoặc vờ nhờ chuyển tiền vào tài khoản sau đó bỏ chạy và chiếm đoạt tài sản lấy tiền tiêu sài cá nhân và nạp thẻ chơi game. Trong thời gian từ ngày 02/3/2020 đến ngày 26/6/2020, Hải đã gây ra một số vụ án chiếm đoạt tài sản và cố ý gây thương tích, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ, ngày 02/3/2020, Nguyễn Khắc H mượn xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip màu đỏ, biển kiểm soát 30N1 – 8556 của bạn là chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978; Trú tại: Cửa Đông, Hoàn Kiếm, Hà Nội, đi đến cửa hàng điện thoại số 64 ngõ 32 Đồng Me, Nam Từ Liêm, Hà

Nội vờ hỏi mua điện thoại để chiếm đoạt. Tại đây, H gặp chị Tạ Thị T, sinh năm 1992; Trú tại: xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ – là nhân viên bán hàng, hỏi xem 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng. Hải sau khi cầm điện thoại vờ xem và lợi dụng lúc chị T không để ý đã cầm điện thoại chạy ra khỏi cửa hàng lấy xe máy và phóng xe bỏ chạy thoát. Chiếc điện thoại chiếm đoạt được, H đem đến cửa hàng điện thoại tại khu vực đường Mỹ Đình (H không nhớ địa chỉ cụ thể) bán được 06 triệu đồng và tiêu xài cá nhân hết. Vật chứng không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ, ngày 03/6/2020, Nguyễn Khắc H đi xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip màu đỏ biển kiểm soát 30N1 – 8556 mượn của chị Nguyễn Thị Thu H đến cửa hàng điện thoại số 6 ngõ 32 Đ, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội, vờ hỏi mua điện thoại để chiếm đoạt. Tại đây, chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1995, Trú tại: xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định là nhân viên cho H xem 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng loại 32GB và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng loại 32GB. Sau khi cầm điện thoại, H quan sát xung quanh thấy không có người nên đã cầm 02 chiếc điện thoại chạy ra khỏi cửa hàng lấy xe máy bỏ trốn. Chị N thấy vậy hô “Cướp, cướp” và đuổi theo dùng tay túm được áo phía sau của H kéo lại, H tiếp tục tăng ga bỏ chạy khiến chị N bị ngã còn H bỏ chạy thoát.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H điều khiển xe đi đến cửa hàng điện thoại di động trên đường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội (Hải không nhớ địa chỉ) bán chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng được 3.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H đem chiếc điện thoại còn lại đến cửa hàng điện thoại di động trên đường Thái Hà, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội (Hải không nhớ địa chỉ) bán được 3.500.000 đồng. Số tiền bán điện thoại Hải đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 20/6/2020, Nguyễn Khắc H điều khiển xe máy Honda Vison màu trắng, biển kiểm soát 29E2 – 026.43 (mượn của chị Nguyễn Thị Thu H) đến cửa hàng vàng số ngõ 63 Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội. H gặp chủ cửa hàng là chị Phạm Thị M, sinh năm 1989, Trú tại: xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, Hà Nội đặt vấn đề nhờ chị Miễn chuyển 8.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Techcombank của H, phí dịch vụ là 50.000 đồng, mục đích để chiếm đoạt tài sản. Chị M yêu cầu H phải trả tiền rồi mới chuyển khoản thì H nói chị M cứ chuyển tiền trước, khi nào có tin nhắn báo nhận được tiền của ngân hàng thì H sẽ trả. Tin lời H, chị M đã nhờ chồng là anh Ngô Kim Đ chuyển số tiền 8.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Techcombank số 1903.509.924.2018 của H. Nhận được tiền xong, H giả vờ ra xe máy lấy tiền trả rồi điều khiển xe bỏ chạy. Chị M phát hiện hô “Cướp, cướp” rồi đuổi theo giữ xe của H nhưng H tiếp tục tăng ga bỏ chạy khiến chị M bị ngã ra đường còn H đã chạy thoát. Số tiền chiếm đoạt được, H đã sử dụng, tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 22/6/2020, Nguyễn Khắc H đi xe máy Honda Vison màu trắng, biển kiểm soát 29E2 – 026.43 (H mượn của chị Nguyễn Thị Thu H) đến cửa hàng điện thoại số đường Mỹ Đình, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội, H dựng xe máy ở ngoài cửa hàng, chìa khóa xe máy vẫn cắm ở ổ khóa xe và đi vào gặp chị Trần Thị M, sinh năm 1991, Trú tại: xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Thái Bình là chủ cửa hàng nhờ chị M chuyển 7.000.000 vào tài khoản số 1903.509.924.2018 của H tại ngân hàng Techcombank, phí dịch vụ là 40.000 đồng. Khi chị M chuyển tiền xong, H xin chụp lại màn hình giao dịch thành công sau đó lợi dụng lúc chị M tiếp khách không để ý đã đi ra lấy xe máy bỏ chạy. Chị M phát hiện hô “Cướp, cướp” và đuổi theo H nhưng không đuổi kịp. Sau khi chiếm đoạt được tiền, H đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 16 giờ 20 ngày 26/6/2020, H mượn xe máy Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 29E-026.43 của chị Nguyễn Thị Thu H sau đó điều khiển xe đi đến cửa hàng vàng bạc số ngõ 32 Đỗ Đức Dục, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội để nhờ chuyển tiền trả phí dịch vụ sau đó sẽ chiếm đoạt. Mặc dù không có tiền nhưng H vẫn nhờ anh Trịnh Khắc T, sinh năm 1984, Trú tại: xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là chủ cửa hàng chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của H và nói dối sẽ trả tiền mặt cho anh Tuấn. Tin lời H nên anh T đã nhờ vợ là chị Bùi Thị M, sinh năm 1989; Trú tại: xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình chuyển số tiền 10.000.000 đồng và 5.000.000 đồng từ tài khoản của chị M vào tài khoản số 1903.509.924.2018 của H tại ngân hàng Techcombank của H. Tổng cộng số tiền anh T đã chuyển cho H là 15 triệu đồng. Sau đó, do H thấy anh T để ý canh chừng nên H đã vờ gọi điện thoại cho người nhà mang tiền ra trả không được, H nói với anh T cho đặt lại chiếc xe máy Honda Vision để làm tin, hôm sau H sẽ đến trả tiền nên anh T đồng ý. Sau khi chiếm đoạt được tiền, H đã sử dụng nạp tiền chơi game cá nhân hết.

Vụ thứ 6: Do không có tiền để đi chuộc xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 29E-026.43 về trả cho chị H nên khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H mang theo 01 con dao nhọn bọc bên ngoài giấy báo dặt ở thắt lưng đi bộ đến khu vực Mễ Trì Thượng, Mễ Trì, Nam Từ Liêm với mục đích tìm nơi sơ hở chiếm đoạt tài sản. Khi đến cửa hàng vàng Sông Giang ở số Mễ Trì Thượng, Nam Từ Liêm, Hà Nội, H thấy cửa hàng vẫn mở cửa nên H đi vào gặp chủ cửa hàng là chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1984; Trú tại: số 99 Mễ Trì Thượng, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội vờ hỏi mua và yêu cầu chị G cho xem vàng. Chị G đã lấy cho H xem 02 nhẫn vàng (mỗi nhẫn 03 chỉ) và 01 dây chuyền vàng trọng lượng 05 chỉ theo yêu cầu của H. Sau đó, Chị G thấy H cầm vàng xem và lần lửa không đưa lại nên chị G yêu cầu H phải thanh toán tiền thì mới được nhận hàng. Lúc này, H lấy 01 điện thoại Realme màu xanh (điện thoại hết pin) bảo chị G cho đi vào bên trong quầy để sạc điện thoại chuyển tiền nhưng chị G không đồng ý. Chị G đi ra khỏi quầy đứng bên cạnh yêu cầu H trả lại tài sản thì H lập tức bỏ chạy ra ngoài đường. Thấy vậy, chị G

đuổi theo truy hô thì anh Phan Quốc H, sinh năm 1998; Trú tại: Tiểu , Thị trấn Lương Sơn, Hòa Bình đang đi xe máy Jupiter, biển kiểm soát 28F8 – 7859 đi qua nghe thấy nên phóng xe đuổi theo. H bỏ chạy vào trong ngõ 89 Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, khi chạy đến khu vực trước cổng trường tiểu học Mễ Trì thì H bị trượt chân ngã ra đường. Cùng lúc này, anh H đi xe máy đến gần H thì bẻ lái khiến xe máy bị đổ và bị ngã ra đường, anh H thấy H vùng dậy bỏ chạy nên khom người đứng dậy, lưng quay về phía H để cản lại thì bị Hải dùng dao mang theo đâm 01 nhát vào vùng bả vai trái và bỏ chạy thoát. Trên đường bỏ chạy, H vút lại con dao gây án tại bờ tường và cởi áo vút lại vườn hoa khu vực sảnh A tòa nhà Gold Pace, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội (vật chứng đã thu được).

Đến 01 giờ 00' ngày 27/6/2020, H gọi điện thoại cho bạn gái là Đỗ Thị H hẹn gặp ở ga đường Trần Quý Cáp, Hoàn Kiếm, Hà Nội, H rủ bạn là chị Nguyễn Thị Thu H đi cùng ra gặp Hải và cả 3 thuê nhà nghỉ ở số đường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội để nói chuyện. Tại đây, H kể vừa đi cướp giật tài sản ở tiệm vàng nhưng Nguyễn Thị Thu H không tin và yêu cầu Hải phải trả chiếc xe máy Honda Vision biển kiểm soát 29E-026.43 đã cho Hải mượn ngày 26/6/2020, nếu không sẽ báo công an. Hải hứa sẽ trả xe cho H sau nên Thu H đi về trước. Đỗ Thị H ở lại cùng H và khuyên H ra đầu thú nhưng H nói muốn suy nghĩ thêm nên cả hai ngủ đến sáng rồi dậy bắt xe ôm đi sang Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội để mua quần áo. Khi đi, H mang theo 02 nhẫn vàng và 01 dây chuyền vàng cướp giật được mục đích đem bán lấy tiền tiêu sài. Sau khi mua quần áo xong, Đỗ Thị H đứng đợi còn H đi đến cửa hàng vàng tại số Nguyễn Văn Cừ, Ngọc Lâm, Long Biên bán 02 nhẫn vàng cho anh Nguyễn Xuân Hiến, sinh năm 1983, Trú tại: Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội được 27.500.000 đồng. Sau đó, H và H bắt taxi đi về, khi đi qua cửa hàng vàng số Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội, H xuống và đi vào bán 01 dây chuyền vàng còn lại cho anh Phan Ngọc Anh, sinh năm 1994, Trú tại: Phúc Tân, Phố Yên, Thái Nguyên được 23.790.000 đồng. Bán vàng xong, Hải ra đi taxi cùng H đến thuê phòng tại khách sạn số Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tại đây, Đỗ Thị H khuyên Hải ra đầu thú nhưng Hải nói muốn được suy nghĩ thêm và H đưa cho H 15.050.000 đồng nói là tiền vừa bán vàng, nhờ H đưa cho chị Nguyễn Thị Thu H để chuộc chiếc xe máy Honda Vision màu trắng biển kiểm soát 29E - 026.43 Hải đặt lại làm tin tại cửa hàng của anh Trịnh Khắc T. Số tiền còn lại, H dùng chơi game và bị thua hết. Đỗ Thị H biết rõ số tiền 15.050.000 đồng là tiền Hải vừa bán vàng có được nhưng vẫn cầm và gọi điện cho Nguyễn Thị Thu H thì biết cơ quan Công an đang đến nhà H để làm việc nên H không về nhà nữa mà mang tiền đến nhà nghỉ đường Nguyễn Đình Hoàn, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội gửi cho chị Nguyễn Thị X (chủ nhà nghỉ) là bạn của H và Thu H nhờ chị X cầm đưa cho Nguyễn Thị Thu H. Đến 18 giờ ngày 28/6/2020, chị Nguyễn Thị X không thấy Nguyễn Thị Thu H qua lấy tiền nên đã gọi điện cho Thu Hương. Nguyễn Thị Thu H

sau đó đến gặp chị Xim lấy số tiền 15.050.000 đồng và đem giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tối ngày 27/6/2020, Đỗ Thị H quay lại gặp Hải, cả hai đi đến nhà nghỉ tại số Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội thuê phòng để ngủ. Hương tiếp tục khuyên H đến cơ quan Công an đầu thú, H đồng ý. Cả 2 ở lại nhà nghỉ đến 15 giờ 30' ngày 28/6/2020 thì H và H cùng đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận sự việc như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 dao nhọn dài khoảng 30 cm (loại dao phóng lộn); 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh (là điện thoại của Nguyễn Khắc H đánh rơi trong quá trình bỏ trốn do bị hại Nguyễn Thị G giao nộp); 01 xe máy Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát: 29E - 02643 (do anh Trịnh Khắc T giao nộp); 01 xe máy nhãn hiệu Piaggio màu đỏ, biển kiểm soát 30M1 – 8556; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh, biển kiểm soát 28F8 – 7859 (là tài sản của anh Phan Quốc H) và số tiền 15.050.000 đồng tiền mặt (do Nguyễn Thị Thu H giao nộp).

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đỗ Thị H khai biết rõ số tiền 15.050.000 đồng là tiền do Hải bán vàng cướp giật được mà có.

Tiến hành dẫn giải, Nguyễn Khắc H đã xác định được nơi tiêu thụ tài sản là cửa hàng vàng tại số 255 N và cửa hàng vàng tại số 267 L, Long Biên, Hà Nội nhưng Cơ quan điều tra không xác định và thu hồi được vật chứng (do các chủ cửa hàng vàng đã nấu chảy vàng).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 406 ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, xác định: *“01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng 64 GB trị giá 7.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng 32 GB trị giá 5.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng 32 GB trị giá 5.500.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24k, loại vàng 9999 trọng lượng 03 chỉ trị giá 14.655.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24K loại vàng 9999, trọng lượng 03 chỉ, gắn mặt đá màu đỏ, trị giá 14.655.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 24K loại vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ trị giá 24.425.000 đồng”*.

Anh Phan Quốc H trong quá trình đuổi bắt H đã bị H dùng dao đâm gây thương tích để tẩu thoát. Theo tóm tắt hồ sơ bệnh án số 2011365 (2020) ngày 03/8/2020 của Bệnh viện 198 – Bộ công an, anh Huy bị thương tích: Vết thương vùng bả vai (T) kích thước 6cm, bờ gọn sạch, lộ cơ đứt. Chẩn đoán: Hình ảnh rách nhu mô phổi vùng đỉnh phổi (T) tương ứng đường vào vết thương thành ngực. Tràn khí khoang màng phổi (T), tụ khí phần mềm thành ngực (T), vỡ xương bả vai (T). Ngày 13/8/2020, Cơ quan điều tra đã Trưng cầu Trung tâm Pháp y Hà Nội giám định đối với thương tích của anh Phan Quốc H. Theo Kết luận giám định pháp y thương tích số 870 ngày 01/9/2020 của Trung tâm Pháp y Hà Nội, kết luận: *“Sẹo vết thương bả vai trái 03%; Sẹo dẫn lưu màng phổi trái 01%; Tổn thương nhu mô phổi trái 08%; Vỡ xương bả*

vai trái 10%; Tràn khí khoang màng phổi trái 03%. Nhiều khả năng các thương tích do vật sắc nhọn gây nên”. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 23%. Tính theo phương pháp cộng lùi.

Anh Phan Quốc H yêu cầu xử lý H theo pháp luật và yêu cầu bồi thường số tiền 106.000.000 đồng, bao gồm: Chi phí mua thuốc bổ, thu nhập bị mất do phải nghỉ việc trong thời gian nghỉ điều trị, bồi thường tổn hại về tinh thần, sức khỏe do di chứng về sau và chi phí cho người chăm sóc (Anh H không cung cấp được chứng từ chứng minh cho yêu cầu bồi thường).

Đối với Đỗ Thị H, sau khi biết H có hành vi cướp giật tại tiệm vàng, H đã đi và ở cùng H nhưng do H đã vận động, khuyên nhủ Hải ra đầu thú. H đã đưa H đến Cơ quan điều tra đầu thú nên Cơ quan điều tra không đề cập để xử lý đối với Đỗ Thị H về hành vi không tố giác tội phạm. Đối với hành vi cầm số tiền 15.050.000 đồng do H đưa đề nhờ H đưa cho Nguyễn Thị Thu H đi chuộc xe máy, Đỗ Thị H biết rõ là tiền do H tiêu thụ số vàng cướp giật mà có nhưng vẫn cầm sau đó đi gửi cho chị Nguyễn Thị X để đưa cho Thu T đi chuộc xe máy mà không giao nộp cho Cơ quan điều tra nên đã cấu thành tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Thu H, do H khai khi H nghe thấy H kể chuyện vừa đi cướp giật ở tiệm vàng nhưng H không tin và bỏ về trước. Đến khoảng 06 giờ, ngày 27/7/2020, H đọc báo mạng mới biết sự việc và đã gọi điện cho Đỗ Thị H để thông báo cho H biết việc và khuyên H không nên đi cùng H. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, do không thấy H về nên Nguyễn Thị Thu H đã định đi đến Công an quận Nam Từ Liêm trình báo sự việc nhưng khi H đi đến đường La Thành, Giảng Võ, Ba Đình thì được hàng xóm gọi điện báo tin có Công an quận Nam Từ Liêm đến nhà H tại Đống Đa, Hà Nội nên H đã quay về nhà và sau đó đi cùng Cơ quan công an lên trụ sở để khai báo sự việc. Đến khoảng 18 giờ ngày 28/6/2020, Hương đi về thì được chị Nguyễn Thị X gọi đến lấy số tiền 15.050.000 đồng do Đỗ Thị H gửi, nghi ngờ số tiền này liên quan đến hành vi phạm tội của H nên Thu H đã đến lấy và giao nộp cho Cơ quan điều tra nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với H về hành vi không tố giác tội phạm.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 29E – 026.43 và chiếc xe máy Piaggio Zip, biển kiểm soát 30N1 – 8556, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của Nguyễn Thị Thu H, H cho H mượn xe nhưng không biết H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Đỗ Thị H. H cho H mượn để sử dụng, không biết việc H sử dụng vào mục đích phạm tội.

Ngày 05/01/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02 trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 29E – 026.43 và chiếc xe máy Piaggio Zip, biển kiểm soát 30N1 – 8556 cho chị Nguyễn Thị Thu H; trao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu

xanh cho Đỗ Thị H; trao trả số tiền 15.050.000 đồng cho chị Nguyễn Thị G và trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh biển kiểm soát 28F8 – 7859 cho anh Phan Quốc H.

Đối với thương tích của chị Nguyễn Thị Thúy N và chị Phạm Thị M do bị ngã trong quá trình đuổi theo H khi bỏ chạy, chị N và chị M từ chối, không yêu cầu giám định thương tích.

Về dân sự: Anh Trịnh Khắc T yêu cầu Hải trả lại 15.000.000 đồng; Chị Phạm Thị M yêu cầu Hải trả lại 8.000.000 đồng; Chị Trần Thị M yêu cầu Hải trả lại 7.000.000 đồng; Chị Tạ Thị T yêu cầu Hải bồi thường 7.000.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Thúy N yêu cầu bồi thường 11.000.000 đồng; Anh Phan Quốc H yêu cầu bồi thường 106.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị G đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì.

Quá trình anh H điều trị thương tích tại bệnh viện, chị Nguyễn Thị G đã thanh toán 9.000.000 đồng tiền viện phí cho anh H nhưng không yêu cầu H phải bồi thường.

Bản Cáo trạng số 46/CT-VKSNTL ngày 04/3/2021 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Khắc H về tội “Cướp giật” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đỗ Thị H về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi như nội dung vụ án đã nêu ở trên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại là Anh Phan Quốc H yêu cầu bị cáo bồi thường 106.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị G đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng Điểm c, đ Khoản 2 Điều 171, Khoản 1 Điều 174, Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H mức án tù 04 đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng; áp dụng Khoản 1 Điều 323, các Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị H mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 dao nhọn. Dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Trịnh Khắc T số tiền



15.000.000 đồng; Chị Phạm Thị M số tiền 8.000.000 đồng; Chị Trần Thị M số tiền 7.000.000 đồng; Chị Tạ Thị T số tiền 7.000.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Thúy N số tiền 11.000.000 đồng và chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của anh Phan Quốc H buộc bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chữa bệnh, tiền mất thu nhập của người chăm sóc, một phần tiền mua thuốc bổ, tiền tổn thất tinh thần từ 25 đến 30 tháng lương cơ sở tổng cộng khoảng từ 60 đến 65 triệu đồng.

- Luật sư Nguyễn Văn Học bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc H: bị cáo Nguyễn Khắc H đã thành khẩn khai báo các hành vi phạm tội trước đó do vậy đề nghị hội đồng xét xử xem xét thêm về tình tiết giảm nhẹ là tự thú và đề nghị xem xét lại yêu cầu bồi thường của người bị hại là anh Phan Quốc H vì có nhiều khoản không có hóa đơn chứng từ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Trong thời gian từ ngày 02/3/2020 đến ngày 26/6/2020 bị cáo Hải đã thực hiện các hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ, ngày 02/3/2020, tại cửa hàng điện thoại di động số 64 ngõ 32 Đ, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Khắc H có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 64GB màu trắng trị giá 7.000.000 đồng của chị Tạ Thị T. Vật chứng không thu hồi được. Chị Tạ Thị T yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 14 giờ 00, ngày 03/6/2020, tại cửa hàng điện thoại số 6 ngõ 32 Đ, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Khắc H có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, 32GB trị giá 5.500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng loại 32GB trị giá 5.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thúy N. Vật chứng không thu hồi được. Chị N yêu cầu bồi thường 11.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 16 giờ 15, ngày 20/6/2020, tại số 184 ngõ 63 L, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Khắc H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 8.000.000 đồng của chị Phạm Thị M. Hậu quả chưa khắc phục, chị Phạm Thị M yêu cầu bồi thường 8.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 13 giờ 40, ngày 22/6/2020, tại số 308 đường M, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Khắc H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 7.000.000 đồng của chị Trần Thị M. Hậu quả chưa khắc phục, chị Trần Thị M yêu cầu trả lại 7.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 16 giờ 20 ngày 26/6/2020, tại cửa hàng vàng ngõ 32 d, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Khắc H có hành vi lừa đảo chiếm

đoạt 15.000.000 đồng của anh Trịnh Khắc T. Hậu quả chưa khắc phục, anh Trịnh Khắc T yêu cầu trả lại 15.000.000 đồng

Vụ thứ 6: Khoảng 22 giờ 30 ngày 26/6/2020, tại tiệm vàng S số 99 M, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Khắc H có hành vi cướp giật 01 nhẫn vàng trọng lượng 03 chỉ trị giá 14.655.000 đồng; 01 nhẫn vàng trọng lượng 03 chỉ, gắn mặt đá màu đỏ, trị giá 14.655.000 đồng và 01 dây chuyền vàng, trọng lượng 05 chỉ trị giá 24.425.000 đồng của chị Nguyễn Thị G. Trong quá trình tẩu thoát, Nguyễn Khắc H đã có hành vi dùng dao nhọn (dài 30 cm) đâm vào vùng bả vai trái của anh Phan Quốc H (là người đuổi bắt), gây thương tích cho anh H với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 23%.

Các hành vi cướp giật điện thoại của chị Tạ Thị T, chị Nguyễn Thị Thúy N, cướp giật vàng của chị Nguyễn Thị G nêu trên có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 71.735.000 đồng của bị cáo Nguyễn Khắc H đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm c, đ Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Phạm Thị M, Trần Thị M và anh Trịnh Khắc T có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 30.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Khắc H đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Hành vi dùng dao nhọn đâm anh Phan Quốc H gây tổn hại sức khỏe 23% của bị cáo Nguyễn Khắc H đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Thị H mặc dù biết rõ số tiền 15.050.000 đồng do Nguyễn Khắc H đưa để nhờ Đỗ Thị H đưa cho Nguyễn Thị Thu H đi chuộc xe máy là tiền do Hải bán số vàng cướp giật được tại tiệm vàng S mà có nhưng vẫn cầm tiền đi gửi cho chị Nguyễn Thị X để đưa cho Thu H với mục đích đi chuộc xe máy, không giao nộp cho Cơ quan điều tra nên đã phạm vào tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[2] Đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo H đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Trong khoảng thời gian ngắn bị cáo liên tục dùng thủ đoạn gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản và cướp giật tài sản của những người bị hại để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Không những thế, bị cáo còn dùng dao nhọn hành hung nhằm mục đích tẩu thoát khiến người bị hại trong quá trình đuổi theo bắt giữ gặp nhiều nguy hiểm, tổn hại sức khỏe. Bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đầu thú, quá trình điều

tra gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại và người bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho cáo do vậy cho bị cáo H được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Thị H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn hiện đang nuôi 04 con nhỏ do vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo Nguyễn Khắc H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức án như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Xét bị cáo Đỗ Thị H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại là chị Nguyễn Thị G đã nhận đủ số tiền bồi thường do gia đình bị cáo Nguyễn Khắc H tự nguyện bồi thường, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị hại là anh Trịnh Khắc T yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, Chị Phạm Thị M yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, Chị Trần Thị M yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt, Chị Tạ Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng và chị Nguyễn Thị Thúy N yêu cầu bồi thường số tiền 11.000.000 đồng tương ứng với giá trị những chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt, theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm. Các yêu cầu của các bị hại là có cơ sở nên được chấp nhận, buộc bị cáo Nguyễn Khắc H phải bồi thường cho các bị hại nêu trên.

Bị hại là anh Phan Quốc H yêu cầu bị cáo Nguyễn Khắc H bồi thường thiệt hại về sức khỏe tổng số tiền là 106.000.000 đồng, bao gồm: Chi phí mua thuốc bồi bổ sức khỏe là 7.500.000 đồng, thu nhập bị mất do phải nghỉ việc trong thời gian 58 ngày nghỉ điều trị là 15.000.000 đồng, bồi thường tổn hại về tinh thần, sức khỏe do di chứng về sau là 70.000.000 đồng và chi phí cho

người thân chăm sóc nghỉ việc 45 ngày là 13.500.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy mặc dù anh H không cung cấp được hóa đơn chứng từ mua thuốc cũng như tài liệu chứng minh thu nhập nhưng mức chi phí mua thuốc bồi bổ, thu nhập của anh H bị mất, thu nhập bị mất của người chăm sóc như yêu cầu của anh H là hợp lý, phù hợp với thương tích do H gây ra nên có cơ sở để chấp nhận. Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần anh H yêu cầu 70.000.000 đồng (tương đương với mức tối đa theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự) là cao, không tương xứng với mức độ tổn hại sức khỏe. Do vậy chỉ có cơ sở chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 30 lần mức lương cơ sở như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Về chi phí điều trị tại bệnh viện 198 đã được bệnh viện miễn toàn bộ nên anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường. Tổng cộng số tiền bị cáo H phải bồi thường cho anh H là 87.700.000 đồng, tại phiên tòa anh H và bị cáo xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo là 25.000.000 đồng. Bị cáo H còn phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh H là 55.700.000 đồng.

[5] Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 dao nhọn loại dao chọc tiết lợn là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, bị cáo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải bồi thường cho các bị hại và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ vào Điểm c, đ Khoản 2 Điều 171, Khoản 1 Điều 174, Điểm đ Khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134), Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc H phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Khắc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 3 tội là 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/6/2020.

**2.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 323, các Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố Bị cáo Đỗ Thị H phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thị H cho UBND phường Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Căn cứ vào:** Điểm a Khoản 1 Điều 47, Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589, 590 của Bộ luật Dân sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**- Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Buộc bị cáo Nguyễn Khắc H phải bồi thường cho anh Trịnh Khắc T số tiền 15.000.000 đồng; bồi thường cho Chị Phạm Thị M số tiền là 8.000.000 đồng; bồi thường cho Chị Trần Thị M số tiền 7.000.000 đồng; bồi thường cho Chị Tạ Thị T số tiền 7.000.000 đồng; bồi thường cho Chị Nguyễn Thị Thúy N số tiền 11.000.000 đồng và bồi thường cho anh Phan Quốc H số tiền 55.700.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**- Xử lý vật chứng:** tịch thu tiêu hủy 01 dao nhọn, loại dao chọc tiết lợn. Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo biên bản giao nhận vật chứng số 117 ngày 04/03/2021.

**- Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Khắc H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 5.185.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Đỗ Thị H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

- Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**